

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày /07/2014 của HĐQT  
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)*

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích**

1. Quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
2. Xác định trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân, đơn vị có liên quan trong tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế được thiết lập để điều chỉnh:

1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; tiêu chuẩn, điều kiện, xác định tư cách, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, lợi ích và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;
3. Cơ chế, nguyên tắc hoạt động; chương trình, chế độ, điều kiện làm việc và quy định về phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị;
4. Chế độ họp, biên bản họp và thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
5. Mọi quan hệ công tác của Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị;
6. Giám sát việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị;
7. Đánh giá, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 3. Đối tượng áp dụng**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành; các bộ phận, cá nhân giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
2. Toàn thể các đơn vị, cá nhân người lao động tại Trụ sở chính, Sở giao dịch, Chi nhánh, đơn vị sự nghiệp, công ty con của VIETINBANK.

**Điều 4. Các tài liệu liên quan**

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 12 năm 2005;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng;

- Điều lệ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- Tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và các tài liệu liên quan khác.

## **Điều 5. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt**

### **5.1. Giải thích từ ngữ**

- **Ban điều hành** bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của VIETINBANK được HĐQT bổ nhiệm.
- **Đại hội đồng cổ đông** hoặc **Đại hội** là cuộc họp của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của VIETINBANK.
- **Đề cử** là việc một cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu cá nhân trong nhóm của mình hoặc một/một số cá nhân khác ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát của VIETINBANK.
- **Đơn vị phụ thuộc** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VIETINBANK, bao gồm Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
- **Người đại diện vốn góp** của VIETINBANK là những người do HĐQT của VIETINBANK cử làm đại diện phần vốn góp tại các Công ty có liên quan.

### **5.2. Các từ viết tắt**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	:	<b>NHNN</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	:	<b>VIETINBANK</b>
Văn phòng đại diện	:	<b>VPĐD</b>
Hội đồng quản trị	:	<b>HĐQT</b>

## **CHƯƠNG II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ CỦA HĐQT; TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, XÁC ĐỊNH TƯ CÁCH, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT**

#### **Điều 6. Cơ cấu của HĐQT**

1. HĐQT của VIETINBANK có 11 thành viên trong đó có ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của VIETINBANK.
2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người là người đại diện vốn góp của một tổ chức không được chiếm quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên của HĐQT, trừ trường hợp là người đại diện vốn góp của Nhà nước.
3. Trường hợp số thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 (một phần ba) theo quy định tại Điều lệ VIETINBANK hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, VIETINBANK phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định.

#### **Điều 7. Nhiệm kỳ của HĐQT, thành viên HĐQT**

Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại. Thành viên HĐQT có thể bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được bầu bổ sung hoặc thay thế, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**

##### **1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý Ngân hàng theo quy định của Pháp luật;
  - Không thuộc đối tượng không được làm thành viên HĐQT của Ngân hàng thương mại cổ phần theo quy định của NHNN và các quy định khác có liên quan của Pháp luật.
  - Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của VIETINBANK, trừ trường hợp là thành viên độc lập của HĐQT hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm là người quản lý của VIETINBANK hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.
  - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết Pháp luật; đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp theo quy định của NHNN.
2. Đối với thành viên HĐQT độc lập thì ngoài những tiêu chuẩn và điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này còn phải đáp ứng các điều kiện độc lập theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 9. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT:**

1. Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của VIETINBANK.
2. Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp được sự đồng ý của HĐQT mà mình đang là thành viên hoặc tổ chức đó là công ty con của VIETINBANK.
3. Chủ tịch HĐQT của VIETINBANK không được đồng thời là người điều hành của VIETINBANK; không được đồng thời là thành viên HĐQT, người điều hành tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của VIETINBANK.

#### **Điều 10. Đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
  - Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 8 Quy chế này và các quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng;
  - Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết, bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, chết theo quy định của Pháp luật.
  - Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên HĐQT đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt.
  - Thuộc đối tượng không được làm thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
  - Khi bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam.
  - VIETINBANK bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định khoản 1 Điều này, HĐQT của VIETINBANK phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi NHNN và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục đề bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của pháp luật.
  3. Thành viên HĐQT của VIETINBANK sau khi bị xác định mất tư cách đương nhiên vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VIETINBANK hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.

**Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp:
  - 1.1. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.
  - 1.2. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
  - 1.3. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi HĐQT, Ban kiểm soát của VIETINBANK và NHNN trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 (ba mươi) ngày.
  - 1.4. Không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập đối với thành viên HĐQT độc lập.
  - 1.5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - 1.6. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
2. Thành viên HĐQT của VIETINBANK sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VIETINBANK hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Chức danh đã được Thống đốc NHNN chuẩn y trước đây của những thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.
4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT VIETINBANK phải có văn bản thông báo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi NHNN và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục đề bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của pháp luật.
5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì các thành viên còn lại của HĐQT bầu một thành viên HĐQT lên thay theo nguyên tắc đa số.
6. Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm có trách nhiệm bàn giao ngay công việc cho thành viên HĐQT khác được HĐQT chỉ định thay thế.
7. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

## **Điều 12. Các Ủy ban của HĐQT**

1. HĐQT thành lập và duy trì hoạt động của các Ủy ban giúp việc như sau:

- ✓ Ủy ban nhân sự, tiền lương, khen thưởng;
- ✓ Ủy ban quản lý rủi ro;
- ✓ Ủy ban chính sách;
- ✓ Ủy ban quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO);
- ✓ Ủy ban chiến lược và quản trị sự thay đổi.

Ngoài các Ủy ban nêu trên HĐQT có thể thành lập các Ủy ban giúp việc khác nếu thấy cần thiết.

### **2. Ủy ban nhân sự tiền lương khen thưởng**

Ủy ban nhân sự, tiền lương, khen thưởng có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT về cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách quản trị nhân sự, đánh giá hiệu quả hoạt động và chính sách đãi ngộ; Giúp việc HĐQT trong việc đánh giá lại nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác quản lý cán bộ, khung năng lực, kế hoạch kế nhiệm, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của VIETINBANK trong từng thời kỳ.

### **3. Ủy ban Quản lý rủi ro**

Ủy ban quản lý rủi ro có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong các vấn đề liên quan đến xác định khẩu vị rủi ro trong từng thời kỳ; xây dựng cơ chế, chính sách quản trị rủi ro và định hướng quản trị rủi ro tín dụng, đầu tư, thị trường, tác nghiệp và các loại rủi ro khác.

Ủy ban quản lý rủi ro tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

### **4. Ủy ban chính sách**

Ủy ban Chính sách có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc ở cấp độ chính sách cho HĐQT trong việc đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ và hiệu lực của các chính sách, quy chế, quy định trong các mảng hoạt động nghiệp vụ chủ yếu của VIETINBANK; Tham mưu cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chính sách.

Ủy ban Chính sách nghiên cứu, rà soát các chính sách, quy chế, quy định do HĐQT ban hành liên quan tới các hoạt động nghiệp vụ chủ yếu của VIETINBANK để đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ, kịp thời, tuân thủ pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của VIETINBANK; Đề xuất với HĐQT các chính sách, quy chế, quy định cần bổ sung, thay thế hoặc sửa đổi, phù hợp với thực trạng cũng như định hướng phát triển của VIETINBANK và phù hợp với các sửa đổi của quy định pháp luật.

### **5. Ủy ban quản lý tài sản NỢ - CÓ (ALCO)**

Ủy ban ALCO có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tài sản nợ, tài sản có của VIETINBANK phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của VIETINBANK trong từng thời kỳ; Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng

chiến lược phát triển của VIETINBANK và giao kế hoạch kinh doanh về quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tài sản nợ, tài sản có của hệ thống.

Ủy ban ALCO tổ chức đánh giá hiệu quả quy mô và cơ cấu tài sản nợ, tài sản có của VIETINBANK trong từng thời kỳ và rà soát đảm bảo các tỷ lệ và giới hạn an toàn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của NHNN và VIETINBANK.

#### **6. Ủy ban Chiến lược và quản trị sự thay đổi**

Ủy ban Chiến lược và quản trị sự thay đổi có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển, quản trị, kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực thi chiến lược; Đề xuất, kiến nghị việc điều chỉnh chiến lược và thúc đẩy thực thi chiến lược của VIETINBANK trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình hoạt động của VIETINBANK.

Ủy ban Chiến lược và quản trị sự thay đổi đề xuất các nhóm sáng kiến hiệu quả đổi mới hoạt động của VIETINBANK; Quản trị, kiểm tra, giám sát, đánh giá về thời gian, phạm vi, chất lượng các dự án chuyển đổi của VIETINBANK và đề xuất các biện pháp thúc đẩy triển khai dự án.

7. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các Ủy ban do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.

8. Người đứng đầu các Ủy ban phải là thành viên HĐQT và được HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm.

#### **Điều 13. Ban Thư ký tổng hợp của HĐQT**

1. Ban Thư ký tổng hợp của HĐQT là cơ quan giúp việc HĐQT trong hoạt động quản trị VIETINBANK.
2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc, lương, thưởng và các nghĩa vụ, quyền lợi khác của Ban thư ký tổng hợp do HĐQT quy định.

#### **Điều 14. Ban Thông tin truyền thông**

1. Ban thông tin truyền thông VIETINBANK là cơ quan thực hiện công tác thông tin truyền thông đối nội và đối ngoại của HĐQT.
2. Các quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc và cơ chế làm việc, chế độ công bố và cung cấp thông tin cũng như các nghĩa vụ và quyền lợi khác của Ban thông tin truyền thông VIETINBANK do HĐQT thông qua mới có hiệu lực thi hành.

### **CHƯƠNG III**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HĐQT, THƯỜNG TRƯC HĐQT, CHỦ TỊCH HĐQT VÀ THÀNH VIÊN HĐQT**

#### **Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT**

1. HĐQT là cơ quan quản trị của VIETINBANK, có toàn quyền nhân danh VIETINBANK để quyết định, thực hiện các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và trong những sai phạm về quản lý, vi phạm Điều lệ Tổ chức và hoạt động và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho VIETINBANK.

3. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của VIETINBANK.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính, bộ phận kiểm toán nội bộ, sở giao dịch, chi nhánh, công ty con, VPĐD, đơn vị sự nghiệp.
5. Quyết định việc mở Sở Giao dịch, chi nhánh, VPĐD, thành lập đơn vị sự nghiệp.
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ, Giám đốc Sở Giao dịch, chi nhánh, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp, Trưởng VPĐD và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành.
7. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VIETINBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
8. Cử người đại diện vốn góp của VIETINBANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
9. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VIETINBANK có giá trị từ 10% so với vốn điều lệ của VIETINBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10. Thông qua các hợp đồng của VIETINBANK với công ty con, công ty liên kết của VIETINBANK; các hợp đồng của VIETINBANK với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của VIETINBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
11. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.
12. Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN.
13. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
14. Ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của ngân hàng phù hợp với các quy định của pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.
15. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VIETINBANK.
16. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính đã kiểm toán của VIETINBANK theo quy định của pháp luật.
17. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
18. Trình Thống đốc NHNN chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.
19. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIETINBANK.

20. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
21. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VIETINBANK.
22. Quyết định mua lại cổ phần của VIETINBANK theo quy định của Pháp luật.
23. Trình báo cáo quyết toán tài chính đã kiểm toán hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
24. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
25. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
26. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.
27. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của HĐQT.
28. Quyết định việc cổ phần hóa, tổ chức lại, giải thể và phá sản công ty con của VIETINBANK.
29. Cử người đại diện phần vốn VietinBank đầu tư vào công ty liên kết và quyết định mức thù lao của người đó.
30. Ban hành quy chế ủy quyền trong hệ thống VIETINBANK phù hợp với quy định của pháp luật.
31. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, của NHNN và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Thường trực HĐQT**

1. Thường trực HĐQT là cơ quan thường trực của HĐQT, gồm một số thành viên do HĐQT cử ra để thay mặt HĐQT giải quyết và phê duyệt một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai kỳ họp hàng tháng của HĐQT. Thường trực HĐQT gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và 01 (một) thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ. Thành viên thường trực HĐQT chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, HĐQT và pháp luật về các mảng nhiệm vụ trọng tâm được phân công phụ trách.
2. Thường trực HĐQT được thành lập nhằm nâng cao hiệu quả công việc thông qua xử lý các vấn đề hàng ngày cần phải được HĐQT phê duyệt, nhưng không làm thay thế thẩm quyền của HĐQT trong việc đưa ra các quyết định đối với các vấn đề quan trọng. Trong trường hợp phát sinh một nội dung quan trọng cần phải được HĐQT phê duyệt gấp nhưng không thể chờ đến cuộc họp tiếp theo của HĐQT thì Chủ tịch HĐQT tổ chức xin ý kiến rà soát và phê duyệt của các thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy trình được quy định tại Điều 27 của Quy chế này.
3. Cơ chế hoạt động của Thường trực HĐQT
  - Thường trực HĐQT hoạt động theo cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.



- Tập thể thường trực HĐQT thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được HĐQT giao hoặc ủy quyền.
  - Thường trực HĐQT quyết định các vấn đề phát sinh căn cứ tỷ lệ phiếu biểu quyết của đa số các thành viên Thường trực HĐQT dự họp cho mỗi vấn đề được nêu ra tại cuộc họp và cần ra quyết định, sau khi các thành viên tại cuộc họp đã nêu ý kiến tham mưu và đề xuất. Thường trực HĐQT có thể thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc fax.
  - Chủ tịch HĐQT phân công các thành viên Thường trực HĐQT phụ trách một hoặc một số mảng công việc theo Quyết định phân công trong từng thời kỳ.
  - Thành viên Thường trực HĐQT làm việc theo chế độ thường trực, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Chủ tịch HĐQT về các mảng công việc do mình phụ trách.
4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐQT:
- 4.1 Thường trực HĐQT được HĐQT ủy quyền, thay mặt HĐQT để giải quyết và phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai kỳ họp hàng tháng của HĐQT, trừ các vấn đề như sau:
- i. Các vấn đề mà HĐQT phải trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 28 Điều lệ VIETINBANK;
  - ii. Các vấn đề bảo lưu được quy định trong HĐ đặt mua cổ phần giữa VIETINBANK và BTMU và các vấn đề về quyền chấp thuận của IFC quy định tại Hợp đồng chính sách giữa VIETINBANK và IFC.
  - iii. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của VIETINBANK.
  - iv. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành của Trụ sở chính.
  - v. Quyết định việc mở Sở Giao dịch, chi nhánh, VPĐD, thành lập đơn vị sự nghiệp.
  - vi. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIETINBANK.
  - vii. Quyết định việc cổ phần hóa, tổ chức lại, giải thể và phá sản công ty con của VIETINBANK.
  - viii. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VIETINBANK.
  - ix. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
  - x. Cử người đại diện vốn góp của VIETINBANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
  - xi. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VIETINBANK có giá trị từ 10% so với vốn điều lệ của VIETINBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
  - xii. Thông qua các hợp đồng của VIETINBANK với công ty con, công ty liên kết theo phân cấp, ủy quyền của VIETINBANK trong từng thời kỳ;
  - xiii. Thông qua các hợp đồng của VIETINBANK với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc

nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của VIETINBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

- xiv. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- xv. Quyết định giá chào bán, cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán của VIETINBANK.
- xvi. Cử người đại diện phần vốn VietinBank đầu tư vào công ty liên kết và quyết định mức thù lao của người đó.
- xvii. Quyết định mua lại cổ phần của VIETINBANK theo quy định của Pháp luật.
- xviii. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.
- xix. Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN.
- xx. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
- xxi. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính đã kiểm toán của VIETINBANK theo quy định của pháp luật.
- xxii. Trình báo cáo quyết toán tài chính đã kiểm toán hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
- xxiii. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- xxiv. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.
- xxv. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của HĐQT.
- xxvi. Ban hành các quy chế trọng yếu của VIETINBANK; quy chế ủy quyền trong hệ thống VIETINBANK phù hợp với quy định của pháp luật; chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VIETINBANK.
- xxvii. Tiến hành đánh giá hàng năm hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban của HĐQT và từng thành viên HĐQT.
  - 4.2 Theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành của VIETINBANK trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tuân thủ các quy định nội bộ của VIETINBANK, Điều lệ VIETINBANK và các quy định hiện hành của pháp luật.
  - 4.3 Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được HĐQT ủy quyền quyết định, phê duyệt trong quá trình hoạt động.
  - 4.4 Thường trực HĐQT có trách nhiệm thông báo lại cho HĐQT tại cuộc họp gần nhất về các quyết định, phê duyệt có liên quan đến các vấn đề trên.

#### **Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT**

1. Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền hạn, trách nhiệm Người đứng đầu, Người đại diện theo Pháp luật của VIETINBANK; Phụ trách chung, toàn diện hoạt động của HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT phải là thành viên HĐQT không kiêm nhiệm và không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của VIETINBANK.
3. Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc tham gia điều hành của Tổ chức tín dụng khác trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty con của VIETINBANK.
4. *Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT*
  - a. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT. Phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
  - c. Thực hiện quản trị hoạt động VIETINBANK. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn chung.
  - d. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các cuộc họp HĐQT để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - e. Tổ chức thông qua quyết định của HĐQT dưới các hình thức. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định của HĐQT; ký các văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT; tổ chức thực hiện và giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định đó.
  - f. Bảo đảm việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của VIETINBANK, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
  - g. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ quyền hạn của họ.
  - h. Chuẩn bị báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông.
  - i. Bảo đảm rằng người lao động có thể được báo cáo về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm về quy tắc đạo đức của VIETINBANK với Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT.
  - j. Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét.
  - k. Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của HĐQT tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
  - l. Căn cứ vào kế hoạch của HĐQT, Chủ tịch HĐQT tổ chức phân công chỉ đạo việc nghiên cứu các đề án, các văn bản thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT; Tổng giám đốc tổ chức phân công chỉ đạo nghiên cứu các nội dung theo ủy quyền, phân cấp và theo nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc.
  - m. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ VIETINBANK và quy định của Pháp luật.

- n. Chủ tịch HĐQT uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong thời gian Chủ tịch HĐQT vắng mặt và thông báo cho các thành viên còn lại của HĐQT và Tổng giám đốc VIETINBANK biết về việc uỷ quyền này.

**Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT**

1. Cùng với các thành viên khác của HĐQT quản trị VIETINBANK theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VIETINBANK và quy định tại Quy chế này.
2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng quy chế nội bộ của HĐQT và sự phân công của HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của VIETINBANK.
3. Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người quản lý của VIETINBANK, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
5. Hai phần ba số thành viên HĐQT trở lên có quyền yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường của HĐQT hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.
6. Có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, người quản lý các Đơn vị phụ thuộc VIETINBANK cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VIETINBANK và các Đơn vị phụ thuộc để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của VIETINBANK trong từng thời kỳ.
8. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình.
9. Thực hiện các quyết định, nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Quy chế này và quy định của Pháp luật. Thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.
10. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi yêu cầu.
11. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ và quy định của Pháp luật.

**Điều 19. Nghĩa vụ của thành viên HĐQT**

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của VIETINBANK, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của VIETINBANK.

3. Trung thành với lợi ích của VIETINBANK; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VIETINBANK, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VIETINBANK để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của VIETINBANK.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Chủ tịch HĐQT VIETINBANK về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi HĐQT đã xem xét và chấp thuận.
5. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với VIETINBANK hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của VIETINBANK.
6. Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình vay vốn VIETINBANK với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và các quy định của VIETINBANK.
7. Không được tăng lương, thù lao, trả thưởng khi VIETINBANK bị lỗ.
8. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ VIETINBANK quy định.

#### **CHƯƠNG IV**

### **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN CỦA HĐQT**

#### **Điều 20. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT**

1. Thành viên HĐQT VIETINBANK tham gia công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát hoạt động của VIETINBANK theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.
2. HĐQT thảo luận và biểu quyết để đưa ra quyết định về mọi vấn đề quản trị VIETINBANK trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ được quy định thông qua các nghị quyết của HĐQT. Nghị quyết của HĐQT được thông qua tại các phiên họp HĐQT hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại...theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VIETINBANK.

#### **Điều 21. Chương trình làm việc, kế hoạch công tác của các thành viên HĐQT**

1. Các thành viên HĐQT xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chấp hành nghiêm túc thời gian làm việc theo quy định chung của VIETINBANK; Tham gia đầy đủ và đúng giờ các cuộc họp theo thông báo của HĐQT.
2. Đi công tác, hoặc vắng mặt ở cơ quan:
  - Chủ tịch HĐQT đi công tác hoặc không đến cơ quan làm việc được phải ủy quyền cho 01 thành viên HĐQT để điều hành, chỉ đạo thay Chủ tịch HĐQT. Hình thức ủy quyền của Chủ tịch HĐQT cho thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
  - Khi kết thúc đợt công tác, các thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo chủ tịch HĐQT kết quả đợt công tác (*trừ những vấn đề không liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT*)

#### **Điều 22. Điều kiện làm việc của HĐQT**

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, kể cả tiền lương và phụ cấp cho các thành viên HĐQT và bộ phận giúp việc của HĐQT được tính vào chi phí quản lý của VIETINBANK.
2. Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Tổng giám đốc VIETINBANK, Kế toán trưởng VIETINBANK, Giám đốc Sở giao dịch, chi nhánh, đơn vị sự nghiệp, các phòng ban Trụ sở chính, công ty con thuộc VIETINBANK có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của VIETINBANK theo yêu cầu của HĐQT hay các thành viên HĐQT để thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin được cung cấp.
4. Các văn bản của Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc VIETINBANK về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, các cơ chế, quy chế của HĐQT, đều sao gửi Chủ tịch và các thành viên HĐQT.
5. Văn phòng VIETINBANK có trách nhiệm chuyên và nhận tất cả các công văn, tài liệu của HĐQT. Mọi văn bản, tài liệu từ bên ngoài gửi tới VIETINBANK hay gửi đích danh cá nhân thành viên Ban điều hành phải được sao gửi HĐQT để biết và chỉ đạo giải quyết. Mọi văn bản, tài liệu từ bên ngoài hay nội bộ VIETINBANK gửi tới thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc phải được sao gửi Chủ tịch HĐQT để thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETINBANK.
6. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của VIETINBANK để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ ở Trụ sở chính có chức năng tham mưu, giúp HĐQT trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.
7. Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc chuẩn bị cho kỳ họp HĐQT, Chủ tịch và các thành viên HĐQT có thể làm việc trực tiếp với các thành viên Ban điều hành, các phòng ban VIETINBANK và các đơn vị thành viên. Trường hợp, công việc có liên quan đến điều hành của Tổng giám đốc thì Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT thông báo cho Tổng giám đốc biết để phối hợp công tác. Khi phát hiện các vấn đề cần giải quyết thuộc trách nhiệm điều hành của Tổng giám đốc, các thành viên HĐQT trực tiếp trao đổi với Tổng giám đốc để giải quyết kịp thời.

**Điều 23. Phân cấp, ủy quyền một số vấn đề cụ thể**

1. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc các thành viên HĐQT ký các văn bản trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT ký các văn bản với tư cách người đại diện theo pháp luật của VIETINBANK theo quy định của pháp luật, Điều lệ và theo phân cấp ủy quyền của VIETINBANK.
3. Tổng giám đốc chủ động điều hành hoạt động VIETINBANK, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo phân cấp, ủy quyền của HĐQT quy định tại Điều lệ VIETINBANK và các quy định nội bộ, các nghị quyết của HĐQT.

4. Tổng giám đốc ký các văn bản trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc hay đối với những vấn đề đã được HĐQT phân cấp hoặc ủy quyền.
5. Đối với một số vấn đề cụ thể:
  - Quyết định phân cấp và ủy quyền về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư-xây dựng do HĐQT ban hành và theo các nghị quyết, quyết định có liên quan của HĐQT;
  - Quyết định phân cấp và ủy quyền các hợp đồng kinh tế liên quan tới cho vay vốn, vay vốn được thực hiện theo Quy chế tài chính và các quy định của pháp luật và các Quy chế phân cấp, ủy quyền có liên quan do HĐQT VIETINBANK ban hành;
  - Quyết định về công tác cán bộ: thực hiện theo Quy chế quản lý cán bộ do HĐQT VIETINBANK ban hành;
  - Các nội dung ủy quyền khác được quy định cụ thể trong Quy chế phân cấp, ủy quyền do HĐQT VIETINBANK ban hành.
6. Phân cấp duyệt kế hoạch:
  - HĐQT phê duyệt chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hàng năm của toàn hệ thống VIETINBANK; phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm của các công ty con thuộc VIETINBANK.
  - Tổng giám đốc được phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng tháng, hàng quý của Sở giao dịch, các chi nhánh, các đơn vị thành viên trên cơ sở chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VIETINBANK đã được HĐQT phê duyệt.

**Điều 24. Một số quy định cụ thể khác về hoạt động của HĐQT**

1. Các hồ sơ Tổng giám đốc trình HĐQT xem xét phê duyệt phải đảm bảo các thủ tục về hành chính, pháp lý (*Tờ trình do Tổng giám đốc hoặc người được ủy quyền ký trình HĐQT*) và kèm theo đầy đủ các hồ sơ liên quan đã có ý kiến của các phòng/ban chức năng, các đơn vị thành viên theo đúng quy định, quy trình nghiệp vụ hiện hành.
2. Các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc cần phải trình HĐQT;
3. Các văn bản trình HĐQT giải quyết phải do Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc ký trình. Trường hợp Tổng giám đốc đi vắng, Phó Tổng giám đốc phải được Tổng giám đốc ủy quyền trình ký trực tiếp HĐQT.
4. Tổng giám đốc VIETINBANK, Chủ nhiệm các Ủy ban của HĐQT trình HĐQT ký ban hành các quy định về quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Điều lệ VIETINBANK và các quy định khác của pháp luật.

**CHƯƠNG V  
CHẾ ĐỘ HỌP, BIÊN BẢN HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT**

**Điều 25. Cuộc họp của HĐQT và Thường trực HĐQT**

1. HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền triệu tập.

2. Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VIETINBANK, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.
3. Hàng quý, HĐQT tổ chức họp với Ban điều hành VIETINBANK để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý.
4. Hàng tháng, HĐQT tổ chức họp giao ban với Ban điều hành để chỉ đạo trực tiếp các công việc cần thực hiện.
5. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp bất thường, theo đề nghị của:
  - 5.1. Tổng giám đốc, hoặc ít nhất 5 người quản lý;
  - 5.2. Ít nhất hai thành viên HĐQT.
  - 5.3. Ban kiểm soát.
  - 5.4. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.Đề nghị phải lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của HĐQT nhưng phải thông báo cho người đề nghị và các thành viên HĐQT biết.
6. Trường hợp có yêu cầu bằng văn bản của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình VIETINBANK nếu xét thấy yêu cầu của kiểm toán viên độc lập là phù hợp và cần thiết.
7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT gửi thông báo mời họp chậm nhất 5 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và Tiếng Anh, trong đó nêu rõ chương trình, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp là các tài liệu bằng tiếng Việt và tiếng Anh sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT. Thông báo mời họp gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại VIETINBANK. Thông báo mời họp không kèm theo phiếu biểu quyết cũng phải được đảm bảo gửi đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
8. Các cuộc họp của HĐQT tiến hành tại trụ sở VIETINBANK hoặc những địa điểm khác thuận tiện trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc tại địa điểm khác theo sự nhất trí chung của các thành viên HĐQT.
9. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải



được chuyển đến chủ tọa cuộc họp HĐQT chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ bằng văn bản có giá trị ngang bằng với phiếu biểu quyết của những người trực tiếp dự họp.

10. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Khi không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT được ủy quyền biểu quyết cho thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết.
11. Thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc không phải là thành viên HĐQT có quyền dự các cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - 12.1. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp, và
  - 12.2. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
13. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp trong trường hợp này là địa điểm nơi nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
14. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Thường trực HĐQT thực hiện tương tự như cuộc họp của HĐQT được quy định tại Điều này.

**Điều 26. Biên bản họp HĐQT, thường trực HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT, thường trực HĐQT được ghi vào sổ biên bản, trường hợp cần thiết có thể ghi âm, ghi hình. Biên bản được lập với các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật bằng tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.
2. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.
3. Biên bản họp HĐQT, thường trực HĐQT và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại Ban thư ký tổng hợp của HĐQT VIETINBANK và sao gửi cho các Thành viên HĐQT.

**Điều 27. Thông qua quyết định của HĐQT và Thường trực HĐQT**

1. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc fax.

2. Quyền biểu quyết của thành viên HĐQT tại cuộc họp:
  - 2.1. Trừ quy định tại Điểm 2.2 Khoản này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp có một phiếu biểu quyết.
  - 2.2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của VIETINBANK. Thành viên này, khi đó sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp HĐQT về vấn đề mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
  - 2.3. Trong cuộc họp của HĐQT, khi có vấn đề phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.
  - 2.4. Bất kỳ thành viên HĐQT nào hưởng lợi từ một hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT chấp thuận quy định tại Điều lệ VIETINBANK sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
3. Thông qua quyết định của HĐQT tại cuộc họp: Quyết định của HĐQT được thông qua khi được đa số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến chấp thuận của chủ tọa cuộc họp HĐQT.
4. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ theo quy định tại Điều lệ VIETINBANK có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này trong biên bản họp HĐQT.
5. Trưởng/Phó Ban Thư ký Tổng hợp HĐQT căn cứ vào kết luận của HĐQT (hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chủ trì cuộc họp) để hoàn thiện dự thảo biên bản cuộc họp HĐQT và dự thảo thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT, trình Chủ tịch HĐQT và các thành viên dự họp ký.
6. Nghị quyết và quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống VIETINBANK. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được sao gửi cụ thể như sau:
  - Các nghị quyết, quyết định của HĐQT về công tác tổ chức, cán bộ chỉ gửi cho Ủy ban nhân sự, tiền lương, thưởng và Phòng Tổ chức cán bộ & đào tạo VIETINBANK.
  - Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có liên quan đến từng lĩnh vực cụ thể được gửi tới các đơn vị và cá nhân có liên quan.
  - Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có liên quan đến hoạt động của toàn hệ thống VIETINBANK, được sao gửi cho tất cả các đơn vị thành viên trong hệ thống VIETINBANK.

7. Các nghị quyết, quyết định của Thường trực HĐQT có giá trị hiệu lực như các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ được thông qua khi có đa số các thành viên dự họp là thành viên HĐQT biểu quyết đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Các nghị quyết, quyết định của Thường trực HĐQT phải được thông báo lại cho các thành viên HĐQT còn lại biết tại cuộc họp HĐQT gần nhất.

**Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản**

1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
2. Ban Thư ký Tổng hợp HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về VIETINBANK theo quy định của VIETINBANK.
5. Thư ký HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.
6. Thư ký HĐQT tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIETINBANK.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.
10. Để kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể tiến hành việc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị hiệu lực như Quyết định được thông qua tại cuộc họp Thường trực HĐQT với điều kiện Quyết định đó được đa số các thành viên HĐQT được lấy ý kiến tán thành.

**CHƯƠNG VI:  
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 29. Nguyên tắc phối hợp trong quan hệ công tác**

HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Luôn luôn trung thành vì lợi ích của VIETINBANK;

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của VIETINBANK;
- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

**Điều 30. Phối hợp trong công tác và phát triển mối quan hệ với cơ quan nhà nước, đối tác, cơ quan truyền thông**

1. Chủ tịch HĐQT (và các thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền) khi quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân bên ngoài có quyền và nghĩa vụ nhân danh HĐQT và nhân danh VIETINBANK.
2. Chủ tịch HĐQT là người đại diện thay mặt ngân hàng trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo của cơ quan cấp trên, với các ban ngành có liên quan, với các đối tác kinh doanh hoặc khách hàng lớn, khách hàng chiến lược, với cơ quan thông tấn báo chí... Trường hợp không tham dự được, Chủ tịch HĐQT sẽ ủy quyền cho một thành viên HĐQT khác hoặc một thành viên trong Ban điều hành thực hiện. Trường hợp được Chủ tịch HĐQT ủy quyền, sau khi tham dự, người được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch HĐQT về nội dung làm việc.
3. Tại các buổi làm việc và tiếp khách quan trọng, người chủ trì quyết định các thành phần khác cùng tham dự, bao gồm các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành hoặc thành viên Ban kiểm soát được phân công theo dõi mảng công việc có liên quan, các cán bộ quản lý có liên quan.
4. Các phòng/ban có liên quan tại Hội sở chính chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung và lo hậu cần cho buổi làm việc hoặc tiếp khách theo chỉ đạo của người chủ trì.

**Điều 31. Mối quan hệ công tác với cổ đông:**

1. HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối sự tham gia của các cổ đông trong VIETINBANK. HĐQT và các thành viên HĐQT phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cổ đông những lượng thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp; đồng thời phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết và thường xuyên, lâu dài với các cổ đông của VIETINBANK.
2. Mối quan hệ với các cổ đông lớn phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của VIETINBANK.

**Điều 32. Mối quan hệ công tác với Ban kiểm soát:**

1. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
2. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch HĐQT mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.

4. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo HĐQT những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới HĐQT trong vòng 2 (hai) ngày sau khi họp;
5. Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý ngân hàng theo quy định của pháp luật, Điều lệ của VIETINBANK;
6. Hàng tháng, Ban kiểm soát gửi cho HĐQT báo cáo thực hiện công tác giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VIETINBANK trong quản trị, điều hành ngân hàng trong đó có đề ra các biện pháp chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong quản trị điều hành VIETINBANK được phát hiện và giải pháp ngăn ngừa, khắc phục, hạn chế, loại trừ các sai phạm đó.
7. HĐQT có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.
8. Trên cơ sở các báo cáo của Ban kiểm soát, HĐQT trực tiếp chỉ đạo toàn hệ thống VIETINBANK tiến hành khắc phục yếu kém, sai phạm và thực hiện các giải pháp kinh doanh hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ VIETINBANK.
9. Định kỳ hàng năm, với sự trợ giúp của Ban kiểm soát, HĐQT tiến hành rà soát các công việc đã được các kiểm toán viên nội bộ thực hiện.
10. Với sự trợ giúp của Ban kiểm soát, HĐQT xem xét tính trung thực của các Báo cáo tài chính, thông tin tài chính, tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ và xác nhận của Ban điều hành về kiểm soát nội bộ và quy định kiểm soát, quản lý thông tin được công bố.
11. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Nghị định này và Điều lệ ngân hàng.
12. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VIETINBANK.
13. HĐQT đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT cũng như các biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.

**Điều 33. Mối quan hệ đối với Ban điều hành:**

1. HĐQT chịu trách nhiệm bổ nhiệm, tuyển dụng và duy trì ổn định các thành viên Ban điều hành có trình độ năng lực và đạo đức tốt cho VIETINBANK; đồng thời kịp thời bãi nhiệm các thành viên Ban điều hành không đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VIETINBANK.
2. HĐQT quyết định cơ cấu, tổ chức và phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban điều hành theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VIETINBANK trên cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong hoạt động của VIETINBANK.
3. HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. HĐQT thực hiện việc khen thưởng và kỷ luật, xử lý sai phạm đối với các thành viên Ban điều hành một cách khách quan trên các căn cứ và cơ sở phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của VIETINBANK.
5. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VIETINBANK thì Tổng giám đốc đề nghị với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Thống đốc NHNN hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.
6. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của VIETINBANK cho HĐQT.
7. Hàng tháng, vào ngày làm việc đầu tiên của tháng, UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và trình HĐQT các nội dung kiến nghị, đề xuất xử lý các công việc quan trọng, phức tạp, nhạy cảm. Sau khi HĐQT ra nghị quyết về việc giải quyết, xử lý các công việc đó, Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện ngay các nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo kết quả thực hiện cho HĐQT trong phiên họp tháng sau.
8. Tổng giám đốc VIETINBANK đồng thời là Ủy viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo HĐQT mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành kinh doanh của VIETINBANK.
9. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho Ủy viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch HĐQT hoặc người đại diện HĐQT dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.
10. Biên bản họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành phải được Tổng giám đốc gửi HĐQT để báo cáo.
11. Mọi văn bản do Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc ký ban hành đều phải được sao gửi cho HĐQT để giám sát việc thực hiện.
12. Mọi văn bản, tài liệu từ bên ngoài gửi tới VIETINBANK hay gửi đích danh cá nhân thành viên Ban điều hành phải được sao gửi HĐQT để biết và chỉ đạo giải quyết. Mọi văn bản, tài liệu từ bên ngoài hay nội bộ VIETINBANK gửi tới thành viên HĐQT là Tổng giám đốc phải được sao gửi Chủ tịch HĐQT để thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETINBANK.
13. Định kỳ hàng năm, Tổng giám đốc phải trình HĐQT xem xét và phê duyệt báo cáo quy hoạch lãnh đạo chính thức và mới nhất cho các vị trí trong Ban điều hành.
14. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, học tập trong nước và ngoài nước; các cuộc đàm phán và ký kết hợp đồng... của VIETINBANK có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để cử thành viên HĐQT tham dự.
15. Các cuộc họp do các cơ quan có liên quan mời Ban lãnh đạo VIETINBANK tham dự (*Trừ những trường hợp mời đích danh*), thì tùy theo tính chất từng cuộc họp để phân công cụ thể. Những cuộc họp có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, kế hoạch hàng

- năm, kế hoạch 5 năm, chiến lược phát triển trung-dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của VIETINBANK thì Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc cùng dự; hoặc Chủ tịch HĐQT quyết định một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho nhau.
16. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT/người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng giám đốc hoặc Trưởng/phó Phòng/Ban/đơn vị phụ trách mảng công việc có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).
  17. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban điều hành chủ trì, người chủ trì mời và Chủ tịch HĐQT cử một thành viên HĐQT có liên quan cùng tham dự họp và chỉ đạo trực tiếp (nếu có). Tổng giám đốc phải gửi 01 bản nội dung kết luận cuộc họp để báo cáo Chủ tịch HĐQT.
  18. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm...).
  19. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý VIETINBANK thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo chỉ đạo giải quyết có liên quan đến mảng công việc được phân công phụ trách, thực hiện.
  20. Ban điều hành phải hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của VIETINBANK, từng đơn vị, từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản; đồng thời phải báo cáo HĐQT các nội dung trên.
  21. Hàng tháng, HĐQT tổ chức họp giao ban với Ban điều hành để chỉ đạo trực tiếp các công việc cần thực hiện. Hàng quý, HĐQT tổ chức họp với Ban điều hành VIETINBANK để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý.
  22. HĐQT phân công từng thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành chỉ đạo tổ chức họp sơ kết hàng quý theo cụm để các Giám đốc chi nhánh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao quý trước và kế hoạch triển khai công việc, nhiệm vụ trong quý tiếp theo.
  23. Trường hợp phát hiện có rủi ro, hoặc các sự cố, các việc có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc kết quả, hiệu quả, an toàn hoạt động kinh doanh của VIETINBANK hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác. Ban điều hành và cán bộ quản lý VIETINBANK phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

#### **Điều 34. Môi quan hệ giữa các thành viên HĐQT**

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp; các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý các công việc mà thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách

mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau, thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hay lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VIETINBANK.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan bằng văn bản.

**Điều 35. Phối hợp làm việc trong các mối quan hệ công tác khác**

1. Hội đồng quản trị VIETINBANK tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Cán bộ quản lý, cán bộ, người lao động trong hệ thống VIETINBANK (*gọi tắt là cán bộ, người lao động*) tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế trong và ngoài nước nhằm trau dồi trình độ chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội thảo của các đối tượng trên không được ảnh hưởng đến công việc chung của VIETINBANK.
2. Riêng việc cử cán bộ, các đoàn công tác VIETINBANK tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế tại nước ngoài, Phòng Tổ chức cán bộ và đào tạo trình Tổng giám đốc có ý kiến và trình Chủ tịch HĐQT VIETINBANK xem xét, quyết định.

**CHƯƠNG VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 36. Điều khoản thi hành**

1. Chủ tịch HĐQT VIETINBANK chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Quy chế này.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông VIETINBANK thông qua.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông VIETINBANK quyết định.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thắng**